

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **25 /2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 08 – 5 – 2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Phạm Quốc Vương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986 (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc A**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, ấp 03, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Nguyễn Thị H:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc A tự nguyện chung sống từ năm 2015 và đăng ký kết hôn số 12 ngày 25/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Q, huyện H, tỉnh Bình Phước. Anh chị chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau nên thường xuyên tranh cãi, dẫn đến không còn yêu thương nhau. Do cuộc sống căng thẳng kéo dài, từ tháng 10 năm 2018 chị H đã về nhà mẹ ruột sinh sống đến nay. Do vậy, chị H xin ly hôn với anh Quốc A.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 12/4/2016, khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn Nguyễn Quốc A trình bày:

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình hòa giải, anh Nguyễn Quốc A trình bày thống nhất như chị Nguyễn Thị H về quá trình kết hôn, chung sống. Do vợ chồng bất đồng quan điểm nên hay cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh Quốc A không đồng ý ly hôn.

Đối với con chung Nguyễn Khánh D, sinh ngày 12/4/2016, nếu Tòa án cho ly hôn thì anh Quốc A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc A tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, tại phiên tòa chị H vẫn cương quyết xin ly hôn, xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng nên đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung, cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con, cùng có thu nhập đảm bảo việc nuôi con. Tuy nhiên, do cháu Nguyễn Khánh D còn nhỏ nên đề nghị giao cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, anh Quốc A là thợ điện lạnh, có thu nhập nên mức cấp dưỡng trên là phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bị đơn anh Nguyễn Quốc A có nơi cư trú tại xã T, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn Nguyễn Quốc A được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không đến tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc A tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Q, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H yêu cầu ly hôn với lý do anh chị có nhiều bất đồng, hay cãi vã nên dẫn đến không còn tình cảm, không còn yêu thương nhau. Anh Quốc A thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng cùng chung sống xây dựng gia đình. Theo trình bày của anh Quốc A và Biên bản xác minh ngày 14/01/2019 tại địa phương thì từ tháng 10/2018 chị H đã về nhà mẹ ruột sống. Như vậy, mục đích cuộc hôn nhân của anh chị đã không đạt được, tại phiên tòa, chị H vẫn cương quyết xin ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Về con chung, cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Khánh D, sinh ngày 12/4/2016. Về điều kiện nuôi dưỡng, cả hai đương sự cùng có công việc và thu nhập đảm bảo việc nuôi con. Xét về độ tuổi, con chung cháu Nguyễn Khánh D còn nhỏ, đến tháng 4 năm 2019 mới tròn 36 tháng tuổi, hơn nữa, hiện nay cháu D đang sống cùng mẹ nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con Nguyễn Khánh D cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng. Do anh Quốc A có nghề điện lạnh, lao động có thu nhập, mức cấp dưỡng theo chị H yêu cầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Các đương sự chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Quốc A. Giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân xã Tân Q, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/3/2016 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Khánh D, sinh ngày 12/4/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quốc A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0005111 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Quốc A chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy